

VÀI SUY NGHĨ VỀ KHOA HỌC XÃ HỘI VỚI VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VI CỦA ĐẢNG

Giáo sư PHẠM NHƯ CƯƠNG
Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng
Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam

ĐẠI HỘI Đảng toàn quốc lần thứ VI đã đi vào lịch sử Đảng ta như một sự kiện chính trị trọng đại nhất trong mười năm trở lại đây, khi cả nước thống nhất đi vào cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đó cũng là một sự kiện chính trị lớn của cộng đồng xã hội chủ nghĩa thế giới trong năm 1986, năm đã diễn ra nhiều Đại hội Đảng của các nước xã hội chủ nghĩa với khẩu hiệu ĐỔI MỚI. Trên tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, phê bình và tự phê bình nghiêm túc và dũng cảm, chúng ta đã xét duyệt lại nhận thức và việc làm, nói đúng mức về thành tựu, ưu điểm, đặc biệt là đã chỉ ra đầy đủ, sâu sắc các sai lầm, khuyết điểm, và phương hướng tiến lên trong thời gian sắp tới. Đại hội cũng đã thực hiện một bước khá căn bản việc đổi mới đội ngũ cán bộ ở cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng.

Quá trình chuẩn bị Đại hội để lại cho chúng ta nhiều bài học kinh nghiệm tốt về sinh hoạt Đảng, trong đó có bài học về hiệu lực của sinh hoạt dân chủ, về sức mạnh của trí tuệ tập thể. Có thể nói rằng, Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI là kết tinh trí tuệ tập thể của toàn Đảng, toàn dân, kể cả kiều bào ở nước ngoài. Chúng ta vui mừng thấy rằng trong thành công chung đó có sự đóng góp khiêm tốn của giới khoa học xã hội.

Đại hội đã có những quyết định đúng, có giá trị chỉ đạo cho sự nghiệp của chúng ta trong thời gian trước mắt. Nhưng Đại hội đồng thời cũng đã đề ra những việc còn phải làm tiếp để nâng sự lãnh đạo chính trị của Đảng lên một trình độ mới : soạn thảo cương lĩnh, xác định chiến lược kinh tế - xã hội, chiến lược khoa học - kỹ thuật, củng cố, tăng cường Đảng về mặt tổ chức, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước, đổi mới phong cách và lề lối làm việc, v.v...

Bây giờ là lúc chuyển sang hành động, lấy việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, giải quyết những vấn đề nóng hổi và cấp bách, làm chuyển biến một bước tình hình kinh tế - xã hội, gây lại niềm tin và sự phấn khởi trong nhân dân. Cũng như đối với tất cả các lĩnh vực hoạt động khác, Đổi mới, Chất lượng, Hiệu quả phải là thước đo, là tiêu chuẩn để đánh giá.

Rút kinh nghiệm về sự lạc hậu của công tác lý luận đối với yêu cầu của đời sống trong thời gian qua mà Đại hội VI đã chỉ ra, chúng ta cần góp phần khắc phục sự lạc hậu đó, làm cho sự đổi mới về nhận thức, về phương pháp tư duy trở thành căn cứ vững chắc cho sự đổi mới có ý thức trong hành động, đảm bảo cho hành động của chúng ta thực sự phù hợp với yêu cầu của tính quy luật khách quan của sự quá độ lên chủ nghĩa hội ở nước ta .

Nói một cách khái quát, nhiệm vụ cơ bản nhất của khoa học xã hội trong thời gian hiện nay là tích cực góp phần xây dựng nên cơ sở lý luận có đầy đủ tính khoa học và tính thực tiễn về thời kỳ quá độ ở nước ta, lấy đó làm cơ sở khoa học cho việc soạn thảo cương lĩnh, chiến lược và các chính sách, biện pháp lớn. Cần nhận rõ tất cả chiều sâu và tính nghiêm túc của việc làm này : trên một ý nghĩa nào đó mà nói, chúng ta phải đổi mới một cách khá căn bản, cũng có thể nói là phải tìm hiểu lại, về chủ nghĩa xã hội khoa học, đặc biệt là về những vấn đề của thời kỳ quá độ. Đáng chú ý là trong cuộc Hội nghị Trung ương của Đảng Cộng sản Liên Xô họp vào tháng 1 – 1987, đồng chí M.X. Goochốp đã nói đến sự trì trệ của tư duy lý luận ở Liên Xô với nhận định : những khái niệm lý luận về chủ nghĩa xã hội phần lớn dừng ở trình độ cuối những năm 30 đầu những năm 40. Sự đổi mới, sự tìm hiểu lại của chúng ta diễn ra trong lúc vấn đề đó cũng được đặt ra ở Liên Xô và nhiều nước xã hội chủ nghĩa anh em khác. Do đó, bằng cách từ bỏ thái độ xem nhẹ công tác lý luận, thái độ chủ quan, đơn giản với sự sáng tạo lý luận để đi sâu vào tổng kết kinh nghiệm thực tiễn của chúng ta, tham khảo một cách nghiêm túc những kinh nghiệm và thành tựu mới của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em trong quá trình cải tổ, chúng ta hoàn toàn có thể xây dựng nên một lý luận khoa học, thực sự có giá trị chỉ đạo đối với hành động thực tiễn trong thời kỳ quá độ ở nước ta. Ngay từ bây giờ, chúng ta phải sớm xác định được những thành quả mà chúng ta phấn đấu nhằm đạt tới vào năm 1990 – năm kỷ niệm nhiều sự kiện trọng đại của Đảng, của đất nước, và cũng có thể là năm sẽ họp Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII – sẽ là những gì, để tập trung lực lượng mà thực hiện, đồng thời cũng đã phải bắt đầu phác thảo ra triển vọng của khoa học xã hội vào năm 2000 trong chiến lược khoa học – kỹ thuật.

Nhiệm vụ cơ bản, bao trùm từ đây đòi hỏi sự đóng góp của tất cả các ngành khoa học xã hội, đặc biệt là các khoa học kinh tế, xã hội học, luật học, triết học... Mỗi chuyên ngành đều có đối tượng nghiên cứu, có vị trí và cống hiến sáng tạo xứng đáng của mình, nhưng chúng ta cần tổ chức thực hiện việc nghiên cứu liên ngành hướng vào những đề tài cơ bản, mang tính chất tổng hợp. Liên ngành giữa các chuyên ngành khoa học – kỹ thuật trong khi thực hiện các chương trình nghiên cứu trọng điểm. Ở đây nổi lên chức năng phương pháp luận của triết học trong nghiên cứu liên ngành. Cũng đã đến lúc cần đặt ra một cách mạnh mẽ, đúng mức hơn việc hoàn thiện theo phương hướng hiện đại hóa một bước các phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội, coi đó là một yếu tố quan trọng để nâng cao hiệu quả của công tác

nghiên cứu. Tổ chức tốt hơn và sử dụng tốt hơn thông tin khoa học xã hội là việc làm cần thiết để thông tin khoa học thực sự là một tiềm lực khoa học.

Việc nghiên cứu khoa học cơ bản không đối lập với việc phục vụ kịp thời những yêu cầu cấp bách, nóng bỏng của cuộc sống. Thật ra đây là hai cấp độ phục vụ tuy có khác nhau, nhưng làm tiền đề cho nhau và tác động lẫn nhau. Do đó, một hướng hoạt động quan trọng của khoa học xã hội là bám sát các Hội nghị Trung ương, đóng góp vào quá trình chuẩn bị các hội nghị đó bằng các kiến nghị vừa có tính chất lý luận, quan điểm, vừa có tính chất thực tiễn. Trước mắt, trong năm nay, các khoa học xã hội, đặc biệt là các khoa học kinh tế, phải vươn lên đóng góp tích cực vào các Hội nghị Trung ương về các vấn đề giá – lương – tiền, về cải tiến cơ chế quản lý kinh tế, về kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm.

Đại hội Đảng lần thứ VI đã quyết định ba chương trình kinh tế lớn. Việc thực hiện các chương trình đó không chỉ đòi hỏi các yếu tố vật chất – kỹ thuật, mà quan trọng không kém là những người lao động trong các lĩnh vực đó. Các khoa học xã hội sẽ từ góc độ nghiên cứu các vấn đề cần giải quyết trong chính sách kinh tế, chính sách xã hội, chính sách đổi mới người sản xuất để góp phần thực hiện các chương trình đó. Những kinh nghiệm của việc khoán sản phẩm đến người lao động trong nông nghiệp, tiếng vang trong quần chúng của các chính sách mới được ban hành gần đây ở một số địa phương dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội VI cho thấy rõ vai trò động lực trực tiếp cực kỳ to lớn của các chính sách kinh tế - xã hội.

Cũng như mọi hình thái kinh tế - xã hội khác, hình thái kinh tế - xã hội cộng sản, ngay từ giai đoạn sinh thành của mình là trong thời kỳ quá độ, cũng là một cấu trúc tổng thể bao gồm kinh tế, chính trị, xã hội, tư tưởng văn hóa. Mỗi một lĩnh vực này đều có những vấn đề riêng của nó, giữa chúng với nhau có mối liên hệ tác động lẫn nhau, nên cùng với các vấn đề kinh tế, chúng ta cũng phải nghiên cứu các vấn đề trong lĩnh vực chính trị và lĩnh vực tư tưởng – văn hóa.

Sự đổi mới trong lĩnh vực chính sách đối nội được diễn ra trong bối cảnh quốc tế vào một thời điểm có ý nghĩa bước ngoặt trong sự phát triển của tình hình thế giới. Bối cảnh quốc tế đòi hỏi có tư duy chính trị quốc tế mới và các sự đổi mới tương ứng trong chính sách đối ngoại, cả trên các vấn đề chung của thế giới cũng như các vấn đề của khu vực. Nhiệm vụ của các ngành khoa học nghiên cứu các vấn đề quốc tế là góp phần làm rõ các đặc điểm chủ yếu của bối cảnh quốc tế, từ đó làm rõ nội dung của tư duy chính trị quốc tế mới và có những kiến nghị cho hoạt động đối ngoại của chúng ta trong tình hình mới.

Một nhược điểm, hạn chế lâu nay của chúng ta là làm việc nghiên cứu thường chỉ dừng lại ở lý luận chung, hoặc việc mô tả, ghi chép sự việc thực tế; sự kết hợp giữa lý luận với thực tiễn để đề ra các kiến nghị vừa thực sự có giá trị khoa học và giá trị thực tiễn còn ít.

Để khắc phục nhược điểm, hạn chế đó, cần coi trọng việc liên kết với địa phương một cách có tổ chức, có mục đích yêu cầu rõ ràng, có sự phân công và phối hợp giữa cơ quan nghiên cứu với địa phương trong mỗi khâu, mỗi công đoạn từ khâu đầu cho đến sản phẩm cuối cùng của quá trình nghiên cứu, bao gồm cả sự thử nghiệm mô hình, giả thuyết được đề ra. Theo hướng này, chúng ta phấn đấu để việc nghiên cứu theo hợp đồng ngày càng trở thành phổ biến hơn. Đây là hướng cần được khuyến khích để nâng cao hiệu quả xã hội cụ thể của nghiên cứu khoa học xã hội, đồng thời cũng là cách để tăng thêm kinh phí cho hoạt động nghiên cứu trong lúc sự đầu tư của ngân sách Nhà nước còn rất hạn chế.

Theo tinh thần đổi mới, sự hợp tác quốc tế về khoa học xã hội phải gắn chặt với việc thực hiện các xu hướng ưu tiên trong chương trình nghiên cứu, tránh phân tán ra các đề tài nhỏ hẹp của từng Viện, phải phục vụ tốt hơn cho việc hình thành đội ngũ có chuyên gia đầu ngành mà hiện nay chúng ta còn quá ít.

Trên đây mới chỉ đề cập đến một số vấn đề đặt ra hiện nay cho mặt trận khoa học xã hội. Để làm được các việc trên đây đóng góp phần vào sự đổi mới của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước, khoa học xã hội cần đổi mới chính bản thân mình về tất cả mọi mặt, từ quan niệm cho đến nội dung, phương pháp nghiên cứu, cơ cấu tổ chức và cơ cấu đội ngũ, đặc biệt là phong cách và cơ chế lãnh đạo, quản lý mặt trận khoa học xã hội.

Làm chuyên biến thật sự mặt trận khoa học xã hội, biến nó thành trợ thủ đắc lực của Đảng trong công tác lý luận là một nhiệm vụ không vượt quá khả năng của chúng ta. Vấn đề là ở chỗ, từ trên xuống dưới, cả tập thể và mỗi cá nhân, chúng ta thực sự suy nghĩ và bắt tay vào công việc.